

458. Chuyện Vua Thiện Lai (Tiền thân Udaya)

Dung sắc nàng trong sáng, vẹn toàn...

Chuyện này Bạc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỳ kheo thối thất.

Trường hợp này sẽ được giải thích trong Tiền Thân Kusa (số 531 tập VI). Bạc Đạo Sư hỏi người này:

- Nay Tỳ kheo, có đúng là ông thối thất như Tăng chúng bảo chăng?

Người ấy đáp:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Ngài nói:

- Nay Tỳ kheo, tại sao ông lại thối thất trong Giáo pháp như Giáo pháp của Ta đưa đến giải thoát, mà tất cả chỉ vì tham dục?

Các bậc trí nhân ngày xưa, từng làm vua tại Surundha, một kinh thành phồn thịnh rộng mười hai dặm mỗi bề, dù suốt cả bảy trăm năm sống cùng phòng với một nữ nhân diễm lệ như Thiên nữ, cũng không hề bị lôi cuốn vào dục vọng, thậm chí cũng chẳng bao giờ đưa mắt nhìn nàng với lòng ham muốn cả.

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Một thuở nọ, khi vua Kàsi đang trị vì quốc độ Kàsi, ở kinh thành Surundha, ngài không có con cái gì cả. Vì thế ngài ra lệnh cho các vương phi cầu tự. Bảy giờ Bồ tát từ cõi Phạm thiên xuống nhập vào mẫu thai của chánh hậu. Và do ngài sinh ra đời làm vui lòng đại chúng nên được đặt tên là Udayabhadda, tức Thiện Lai. Vào lúc vương nhi biết đi chập chững, thì một người khác xuất hiện ở đời này từ cõi Phạm thiên xuống nhập mẫu thai làm công chúa của một bà vương phi khác và nàng cũng được đặt cùng tên ấy Udayabhadda.

Khi thái tử đến tuổi trưởng thành, chàng tinh thông mọi ngành học thuật, và hơn nữa, chàng trong sáng đến độ chàng không biết gì về các hành động xác thịt, ngay cả trong các giấc mơ, tâm chàng cũng không hướng đến ác dục. Vua cha ước mong chàng cũng không lên ngôi báu với lễ quánđảnh phong vương huy hoàng, và muốn diễn kịch để chàng giải trí, nên ngài ra lệnh ngay. Nhưng Bồ tát đáp:

- Con không thiết ngại vàng, lòng con không hướng về ác dục.

Chàng cứ bị nài ép mãi, nhưng chàng đáp lại bằng cách bảo tạc một tượng nữ nhân bằng vàng ròng, rồi trình lên song thân với lời tâu:

- Khi nào hoàng nhi tìm được một nữ nhân như vậy, hoàng nhi sẽ nhận ngôi báu.

Quần thần đem bức tượng vàng đi khắp cõi Diêm-phù-đề, nhưng họ không tìm ra nữ nhân nào giống như vậy cả, cuối cùng họ trang điểm cho nàng Udayabhada thật lộng lẫy rồi đưa nàng ra so với bức tượng, dung sắc nàng còn vượt xa khi nàng đứng cạnh nó. Thế là quần thần đem gả nàng cho Bồ tát làm vương phi, dù cả hai vị đều không muốn, vì nàng chính là công chúa Udayabhadda, em ruột cùng cha khác mẹ với ngài, rồi quần thần lại làm lễ quán đảnh phong vương cho ngài.

Cả hai vị cùng nhau sống một cuộc đời thanh tịnh, không vương dục tình. Theo thời gian, khi song thân qua đời, Bồ-tát trị vì vương quốc. Hai vị ở chung phòng, nhưng từ bỏ dục vọng, đến độ không bao giờ nhìn nhau với vẻ ham muốn. Không những thế, hai vị còn ước nguyện rằng, nếu một trong hai vị từ trần trước, thì sẽ trở lại gặp vị kia từ cõi mới tái sinh, để báo tin: "Ta đã tái sinh ở nơi kia".

Thời bấy giờ lúc làm lễ quán đảnh, Bồ-tát sống bảy trăm năm rồi từ trần. Vì không có vua nào nối ngôi, nên có lệnh của tiên đế Udayabhadda ban bố rằng triều đình phải lo trị nước. Bồ-tát đã trở thành Sakka (Đế Thích) Thiên chủ trên cõi Trời ba mươi ba, và do cảnh vinh quang này quá huy hoàng, nên ngài không nhớ đến đời trước trong vòng bảy ngày. Thế là sau bảy trăm năm theo ước tính của loài người, ngài nhớ lại và tự nhủ: "Ta muôn trở về gặp công chúa Udayabhadda và sẽ thử lòng nàng bằng vàng bạc quý, rồi rống lên tiếng rống sư tử, ta sẽ thuyết giáo, như thế là ta thành tựu lời nguyện ước xưa".

Vào thời ấy, chuyện kể rằng, đời sống con người kéo dài được mười ngàn năm. Bấy giờ, vào ban đêm cửa cung khóa chặt, quân canh đã được bố trí cẩn mật, và công chúa đang ngồi yên lặng một mình trong cung điện nguy nga ở lầu thượng, suy tư về công hạnh của nàng. Lúc ấy, Đế Thích Thiên chủ cầm một chiếc đĩa vàng đựng đầy tiền vàng và xuất hiện trong khuê phòng trước mặt nàng, rồi đứng ra một bên. Ngài bắt đầu ngâm vãn kệ thứ nhất với nàng:

*1. Dung sắc nàng trong sáng, vẹn toàn,
Nàng ngồi lầu thượng, dáng cô đơn,
Diễm kiều, trông tựa như Thiên nữ,
Xin được đêm nay ở với nàng.*

Công chúa đáp lời này qua hai vãn kệ sau:

*2. Thành này tường bọc, lũy đào sâu,
Việc đến gần đây khó biết bao,
Trong lúc tháp cao và lũy rộng,
Canh phòng đoàn kết với cung đao.
3. Chẳng bấy niên thiếu, bậc anh hùng*

*Có thể vào đây được dễ dàng,
Hãy nói, việc gì là có sự
Cùng ta gặp gỡ chôn thâm cung?*

Sau đó Đế Thích Thiên chủ ngâm vãn kệ thứ tư:

4. Đại quý là Ta, hồi tố nga,
Vớì nàng, ta xuất hiện bây giờ,
Ban ta ân huệ nàng, nương tử,
Đây đĩa vàng, xin nhận của ta.

Nghe thế, công chúa liền ngâm vãn kệ thứ năm:

5. Từ thuở Thiên Lai vĩnh biệt trần,
Ta không đòi, dẫu quý hay thân,
Hoặc người ở cạnh, này Thiên tử,
Đừng đến nữa đây, chớ ở gần.

Nghe giọng sư tử hồng của nàng, Thiên chủ không còn đứng lại nữa, mà làm ra vẻ già từ nàng rồi lập tức biến mất. Hôm sau cũng vào giờ ấy, ngài cầm cái chén bạc đựng đầy tiền vàng và đến nói với nàng qua vãn kệ thứ sáu:

6. Cực lạc cùng nhau biết rõ rành,
Hoàn toàn trọn vẹn giữa đôi tình,
Khiến người đời phạm bao điều ác,
Ôi quý nương, nàng chớ vội khinh!
Chén bạc, hãy nhìn, ta kính tặng,
Hồi nàng, cười mỉm giá khuynh thành.

Lúc ấy công chúa suy nghĩ: "Nếu ta cứ để vị kia nói mãi chuyện nhảm nhí, y sẽ đến hoai. Vậy ta không nói gì nữa với y". Thế là nàng không nói thêm lời nào. Để Thích Thiên chủ thấy nàng không có gì để nói nữa, nên biến mất từ chỗ đứng.

Ngày kế tiếp cũng vào giờ ấy, ngài cầm chén sắt đựng đầy tiền vàng và bảo:

- Thưa công nương, nếu nàng ban cho ta tình yêu của nàng, ta sẽ tặng nàng chén sắt đầy vàng này.

Khi trông thấy ngài, công chúa ngâm vãn kệ thứ bảy:

7. Nam nhi mong tán tỉnh hồng quần,
Dem tặng vàng kia cứ mãi tăng,
Cho đến khi nàng chịu thỏa ý,
Nhưng ta xét cách của Thiên thân
Nơi ngài khác hẳn: nay ngài đến,
Tặng vật xem ra cứ giảm dần.

Khi nghe những lời này, bậc Đại Sĩ đáp:

- Thưa công nương, ta là một kẻ đi buôn rất thận trọng. Ta không phung phí của cải vô ích đâu. Nếu nàng tặng dần về xuân sắc, ta sẽ tặng số tặng vật cho nàng, nhưng sắc đẹp của nàng đang tàn tạ dần, vì thế ta giảm dần số tặng vật đó thôi.

Nói xong ngài ngâm ba vãn kệ:

8. Ôi mỹ nhân, xuân sắc tàn phai,
Hỡi nàng thực nữ giữa trần ai,
Hôm nay nàng phải già hơn trước,
Nên số vàng ta tặng giảm hoài.

9. Vây thưa nàng nữ chúa huy hoàng,
Trước mắt ta đang ngưỡng mộ nàng,
Trong lúc ngày đêm qua thắm thoát,
Sắc nàng tươi đẹp sẽ phai tàn.

10. Song hỡi công nương trí tuyệt trần,
Nếu như nàng thuận ý băng lòng,
Giữ gìn Thánh đạo và thanh tịnh,
Nàng sẽ luôn kiều diễm bội phần.

Ngay sau đó công chúa ngâm một vần kệ khác:

11. Chư Thiên chẳng giống các người trần,
Da chẳng già, không thấy nếp nhăn,
Thiên chúng làm sao không thể xác?
Điều này, Đại quý nói cho cùng.

Lúc ấy, Thiên chủ giải thích vấn đề này qua một vần kệ nữa:

12. Thiên chúng không như người thế gian,
Chẳng già, da chẳng thấy đường nhăn,
Mai đây và mãi về sau nữa,
Thiên lạc vô ngần, mỹ sắc tăng.

Khi nàng nghe nói dung sắc trên thiên giới, nàng hỏi con đường lên đó qua một vần kệ khác:

13. Điều gì làm khiếp sợ quần sinh,
Xin hỏi ở đời, đáng hiển linh,
Làm sáng tỏ con đường thiện ấy,
Xin ngài giải thích thật phân minh
Làm sao đi hướng về Thiên giới,
Nơi ấy chẳng còn phải hãi kinh.

Kế đó Thiên chủ giải thích vấn đề trong một vần kệ nữa:

14. Ai khéo hộ trì khẩu, ý, căn,
Chẳng ưa làm ác nghiệp về thân,
Trong nhà ta thấy nhiều lương thực,
Ban phát rộng lòng, tín chánh chân,
Hào phóng, ngọt ngào, đầy thiện ý,
Sẽ sinh thiên giới chẳng kinh hoàng.

Khi công chúa nghe lời ngài xong, nàng cảm tạ ngài qua một vần kệ khác:

*15. Giống như bà mẹ, giống như cha,
Đại lực thần đang giáo hóa ta,
Hỡi Đại thần oai hùng mỹ diệu,
Ngài là ai đó, nói ngay ra.*

Liên đó Bồ-tát ngâm kệ:

*16. Ta chính Thiện Lai, hỡi mỹ nhân,
Vì lời ước hẹn, đến bên nàng,
Giờ đây đã nói, ta từ già,
Lời hứa ngày xưa hết buộc ràng!*

Công chúa thở dài bảo:

- Ôi Chúa thượng, ngài chính là Đại vương Udayabhadda ư?

Rồi nàng nức nở khóc, nước mắt tuôn như suối chảy:

- Vắng bóng Chúa thượng, thần thiếp không thể nào sống được. Xin Chúa thượng dạy bảo thần thiếp cách nào thiếp có thể sống cùng Chúa thượng mãi mãi!

Nói xong nàng lại ngâm kệ khác:

*17. Nếu Đại vương là chúa Thiện Lai,
Đến đây vì nguyện ước, không sai,
Thì xin dạy thiếp, ôi Hoàng thượng,
Để sống cùng nhau mãi mãi hoàì.*

Tiếp theo ngài ngâm bốn vần kệ để giáo hóa nàng:

*18. Thoáng chốc, xuân thì vụt quá nhanh,
Đời không bền vững, mọi loài sinh,
Chết rồi, sống lại đời sau nữa,
Thối nát, thân này thật mỏng manh.
Vậy chớ buông lung cùng phóng dật,
Tiến lên, vững bước, giữ tâm thành.*

*19. Nếu cả trần gian, mọi bạc vàng
Thuộc quyền cai trị một anh quân,
Thánh nhân còn vượt xa vua ấy
Trong cuộc thi đua giữa cõi trần,
Vậy chớ buông lung cùng phóng dật,
Tín tâm giữ vững, bước lên đàng.*

20. Song thân cùng quyền thuộc, anh em,

*Và vợ (có tiền lại kết duyên),
Tất cả đều ra đi lũ lượt,
Kẻ này xa kẻ khác luân phiên,
Vậy đừng sống cuộc đời buông thả,
Giữ tín tâm bền vững, bước lên.*

*21. Thân kia, hãy nhớ, sẽ làm thành
Thực phẩm cho nhiều loại chúng sinh,
Hoan lạc cũng như niềm khổ não
Chỉ là giờ khắc thoáng trôi nhanh,
Đời này nối tiếp đời sau mãi,
Vậy chớ buông lung, giữ tín thành.*

Bậc Đại Sĩ đã thuyết Pháp như vậy. Công chúa rất hoan hỷ với cách giáo hóa trên, và nàng cảm tạ ngài với vần kệ cuối cùng:

*22. Thiên thần này nói ngọt ngào,
Thế nhân thấy rõ ngấn sao cuộc đời,
Đời buồn, ngấn ngủi thế thối,
Đi theo đời sống, không rời sầu bi.
Giã từ trần thế, ta đi,
Từ kinh đô xứ Ca-thi lên đàng.*

Sau khi thuyết giáo như vậy cho nàng xong, Bồ-tát trở lại cõi của ngài.

Ngày kế tiếp, công chúa liền giao việc trị nước cho các triều thần, còn nàng trở thành ẩn sĩ ngay trong kinh thành ấy, ở hoa viên đầy an lạc. Tại đó, nàng vẫn sống theo chánh hạnh cho đến khi mạng chung, nàng được tái sinh ở cõi Trời Ba mươi ba, làm thị nữ của Bồ-tát.

*

Khi bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại này, Ngài thuyết giảng các Sự Thật. Bảy giờ, lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo thối thất đã được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu).

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy, thân mẫu La-hầu-la là công chúa kia và Đấng Thích Thiên chủ chính là Ta.

-ooOoo-

459. Chuyện Ngụm Nước Uống (Tiền thân Paniya)

Ngụm nước kia còn là của bạn mình..,

Chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về sự điều phục các ác dục.

Ta biết rằng có một thời, năm trăm dân chúng thành Xá-vệ là gia chủ cùng thân hữu của đức Như Lai đã đi nghe Pháp và xuất gia thọ giới Tỷ-kheo. Trong khi sống ở Tinh xá trên con Đường-lát-vàng kia, vào ban đêm các vị chìm đắm trong dục tưởng (các chi tiết cũng được biết như trong chuyện trước). Theo lệnh của đức Thế Tôn, Tôn giả Ananda liền tập hợp Tăng chúng lại. Bạc Đạo Sư ngồi xuống ở chỗ đã được soạn sẵn và không cần hỏi Tăng chúng: "Có phải các ông chìm đắm trong dục tưởng chăng?", mà Ngài dạy bảo Tăng chúng bằng những lời tổng quát:

- Nay các Tỷ-kheo, không có việc gì được xem là lỗi lầm nhỏ nhất cả. Một Tỷ-kheo phải chế ngự tất cả các dục mỗi khi chúng khởi lên. Các bậc trí nhân thuở xưa, trước khi đức Phật ra đời, đã biết điều phục ác dục và đạt đến trí tuệ của một vị Độc Giác Phật.

Cùng với lời dạy này, Ngài kể cho Tăng chúng nghe một chuyện quá khứ.

*

Một thời, khi vua Brahmadata trị vì thành Ba-la-nại, có hai người bạn trong một làng kia ở quốc độ Kàsi. Hai người ấy, ra đồng mang theo hai bình nước uống, họ đặt khuất bên đường trong lúc cuốc đất, mỗi khi khát nước lại đến đó uống. Một trong hai người ấy, khi uống nước, đã để dành nước trong bình của mình và uống nước trong bình kẻ kia. Buổi chiều khi ra khỏi rừng tắm rửa xong, kẻ ấy đứng suy nghĩ: "Ta có phạm lỗi gì hôm nay, hoặc do thân căn, hoặc do căn nào khác chăng?" Lúc đó, ông nhớ lại đã uống ngậm nước trộm như thế nào, và buồn phiền kêu lên:

- Nếu sự thèm khát này khởi lên trong ta, nó sẽ khiến ta phải tái sinh vào cõi dữ. Vậy ta quyết nhiếp phục lỗi lầm.

Vì vậy do chuyện uống ngậm nước trộm này mà ông dần dần đạt được thiền định và chứng đắc Thắng trí của một vị Độc Giác Phật (Pacceka-Buddha) và ông đứng đây suy nghĩ về Thắng trí của mình vừa đạt được.

Bấy giờ người kia sau khi tắm xong bảo:

- Nay Hiền hữu, về nhà đi.

Ông đáp:

- Hiền hữu về nhà đi, nhà cửa chẳng có ý nghĩa gì đối với ta nữa! Ta là một vị Độc Giác Phật đây!

- Ô kìa, Độc Giác Phật giống như Hiền hữu ư?

- Thế thì các vị ấy ra sao?

- Các vị ấy có tóc dài cỡ hai ngón tay, đắp y vàng, sống ở động Nandamùla tận trên vùng Tuyết Sơn.

Người kia vỗ vào đầu; ngay lập tức các dấu vết của một người thể tục biến mất, một cặp y đỏ đắp quanh mình vị ấy, một dây đai màu vàng như lần chóp cột quanh thắt lưng, tám thương y màu son đỏ vắt qua một bên vai, một y phần tảo màu đen sẫm như đám mây trời bão nằm vắt qua một

vai kia, một bình bát bằng đất màu vàng nâu treo lủng lẳng trên vai tả, ông đứng vững trên không, sau khi thuyết Pháp xong liền bay lên cao và không hề hạ xuống, cho đến khi bay tận hang núi Nandamùla.

Một người khác cũng sống trong một làng ở Kàsi, là một địa chủ, đang ngồi trong tiệm tạp hóa thì thấy một người nọ dẫn vợ đi tới. Vừa thấy nàng là một mỹ nhân dung sắc tuyệt thế, người kia lỡ phá giới đức và liếc nhìn nàng. Sau đó ông suy nghĩ: "Nếu tham dục này tăng trưởng, nó sẽ khiến ta đọa vào cõi ác thú". Ông vừa tu tập tâm vừa làm phát khởi thiền định và đạt Thắng trí của một vị Độc Giác Phật, rồi đứng trên không và thuyết Pháp, về sau cũng bay đến động Nandamùla.

Lại có hai cha con là dân làng Kàsi, cùng du hành với nhau. Tại lối đi vào rừng có nhiều kẻ cướp trú ẩn. Những quân cướp này, nếu bắt được cả hai cha con, thì sẽ giữ người con lại và bắt người cha đi về, bảo:

- Hãy đem tiền đến chuộc con trai ông.

Hoặc nếu là hai anh em, chúng sẽ giữ người em lại và bắt người anh đi về, nếu là hai thầy trò, chúng giữ ông thầy lại và bắt học trò đi về, người học trò muốn học hành sẽ đem tiền đến và chúng sẽ thả ông thầy.

Lúc bấy giờ, khi hai cha con này thấy bọn cướp đang nằm chờ, người cha bảo:

- Con đừng gọi ta là cha, ta cũng không gọi con là con đấy.

Hai người đồng ý như vậy, nên khi quân cướp đi đến, chúng hỏi hai người là gì đối với nhau, hai người đáp:

- Chúng ta chẳng là gì đối với nhau cả.

Rồi họ nói dối một điều đã nghĩ sẵn từ trước. Khi hai người ra khỏi rừng và nghỉ ngơi sau khi đã tắm rửa buổi tối xong, người con xem xét lại đức hạnh của mình và nhớ lời nói dối kia, nghĩ thầm: "Lỗi lầm này nếu tăng trưởng sẽ nhận chìm ta vào cõi ác. Ta quyết khắc phục lỗi lầm". Sau đó người ấy tu tập thiền định, và đạt Thắng trí của một vị Độc Giác Phật, rồi đứng trên không và thuyết Pháp cho cha, xong cũng đi về hang Nandamùla.

Trong một làng ở Kàsi cũng có một địa chủ ra lệnh cấm sát sinh. Bấy giờ đến lúc người ta thường dâng lễ tế thần, một đám đông tụ tập lại và nói:

- Thưa chủ nhân, đây là lúc tế lễ, xin cho chúng tôi giết dê, lợn và những súc vật khác để dâng lễ cúng thần linh.

Ông bảo:

- Cứ làm như các anh đã làm trước kia.

Dân làng liền làm một việc đại sát sinh. Khi người ấy thấy một số lớn cá thịt, liền suy nghĩ: "Người ta đã giết hết các sinh vật này, tất cả cũng chỉ vì lời nói của ta mà thôi!". Ông ăn năn hối hận, và

khi đứng bên cửa sổ, ông tu tập thiền định và đạt Thắng trí của một vị Độc Giác Phật, rồi đứng trên không thuyết pháp xong, cũng đi về hang Nandamùla.

Một người địa chủ khác sống ở quốc độ Kàsi, cầm bán rượu mạnh. Một đám đông đến kêu gào:

- Thưa chủ nhân, chúng tôi phải làm sao? Đây là tửu hội được yêu chuộng lâu đời rồi mà!

Người ấy đáp:

- Cứ làm như các anh vẫn làm trước kia.

Dân chúng tổ chức đại hội, uống rượu mạnh và gây sự lẫn nhau, kẻ gãy tay chân, người vỡ đầu sút tai và phải chịu nhiều hình phạt về chuyện này. Người địa chủ thấy vậy, nghĩ thầm: "Nếu ta không cho phép chuyện này, thì dân chúng đã không phải chịu khổ sở như vậy". Ông cảm thấy ăn năn dù chỉ một việc nhỏ nhất kia. Sau đó ông tu tập thiền định, và đạt Thắng trí của một vị Độc Giác Phật, đứng trên không thuyết Pháp, khuyên bảo dân chúng phải tỉnh giác, rồi ông cũng đi đến hang Nandamùla.

Một thời gian sau, năm vị Độc Giác Phật đều giảng lâm tại cổng thành Ba-la-nại, để tìm đồ ăn bố thí. Thượng y và hạ y của các Ngài đều được đắp gọn ghẽ, với phong thái ung dung thanh thoát, các Ngài đi khất thực đến tận cung môn của vua. Rất hoan hỷ khi ngắm các vị ấy, ngài rước các vị ấy vào cung, rửa chân các vị và xoa dầu thơm, dâng lên các vị đủ món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, rồi ngài ngồi xuống một bên, và nói với các vị như sau:

- Thưa các Tôn giả, các Ngài đang còn thanh xuân mà đã sống đời tu hành, thật vi diệu biết bao! Ở tuổi này các Ngài đã là ân sĩ, và các Ngài đã nhìn thấy nỗi khổ đau của ác dục. Nguyên nhân nào đã đưa đến hành động của các Ngài?

Các ngài đáp lại:

*1. Ngụm nước kia là của bạn mình,
Ta đã uống trộm, dẫu thân tình,
Chán chê làm lỗi ta vừa phạm,
Phát nguyện về sau sẽ trở thành
Ân sĩ, giã từ đời thế tục,
Vì e tái phạm tội phần mình.*

*2. Vợ của người kia, lơ liếc nhìn,
Trong lòng ta dục vọng bừng lên,
Chán chê làm lỗi ta vừa phạm,
Ta quyết về sau tự phát nguyện
Từ giã thế gian làm ân sĩ,
Vì e tái phạm lỗi làm trên.*

*3. Trộm cướp trong rừng bắt phụ thân,
Ta đành nói với bọn kia rằng:
"Người này chẳng phải là thân phụ",*

*Ta biết ngay là nói dối gian,
Chán ghét lỗi lầm ta phạm phải,
Về sau ta ước nguyện tu thân.. (như trên)*

*4. Người làm tửu hội sát sinh linh,
Chẳng phải là không thuận ý mình,
Chán ghét lỗi lầm ta đã phạm..
Về sau ta đã phát tâm thành.. (như trên)*

*5. Cả bọn người kia một thưở xưa,
Cùng nhau chè chén thật say sưa,
Đánh nhau gây sự nhiều người khổ,
Chẳng phải là không thuận ý ta.
Chán ghét lỗi lầm ta đã phạm,
Về sau ta ước nguyện ly gia,
Giã từ thế tục, làm tu sĩ,
Vị sợ ta còn phạm lỗi xưa.
Các Ngài ngâm lần lượt các vần kệ trên.*

Khi vua đã nghe xong lời giải thích của mỗi vị Phật, ngài nói lời tán thán:

- Thưa các Tôn giả, việc tu hành của các Ngài thật xứng đáng lắm thay.

Vua rất hoan hỷ về bài thuyết Pháp của các vị này. Ngài ban tặng các y trong, y ngoài cho các vị, cùng thuốc men xong xuôi, liền đề các vị Độc Giác Phật ra đi. Các vị ấy cảm tạ ngài rồi trở về noidã xuất hành.

Sau đó vua sinh chán ghét các dục lạc, ngài ly tham, ngài vẫn dùng các món cao lương mỹ vị, song ngài không nói chuyện với bọn cung nhân, cũng không nhìn đến chúng. Nhàm chán khởi lên trong tâm, ngài lui về cung thất nguy nga của ngài ngồi đó nhìn thẳng vào bức tường trắng trước mặt cho đến khi ngài nhập thiền định, cảm nhận trong tâm ngài lạc thọ của thiền định. Mãi mê trong nỗi hân hoan, ngài ngâm kệ chê bai tham dục:

*6. Ta quyết ly tham, diệt dục tham,
Bốn bề vô vị, tựa gai đâm!
Chẳng bao giờ nữa, dù từ trước
Ta đã đi theo chuyện lỗi lầm,
Lạc thú như vậy ta đã gặp,
Đây là lạc thú của tham tâm.*

Lúc ấy bà chánh hậu của ngài suy nghĩ thầm: "Đức vua đã nghe lời thuyết Pháp của các vị Độc Giác Phật, và nay ngài tự giam mình với nỗi chán chường trong cung điện thật nguy nga của ngài. Ta phải chăm sóc ngài mới được". Vì thế bà đến cửa cung thất của vua, và đứng ở cửa, nghe rõ những lời cảm hứng đầy hoan lạc của ngài tỏ ý chê bai tham dục, bà bảo:

- Tâu Hoàng thượng, ngài vừa chê bai tham dục! Song chẳng có lạc thú nào bằng lạc thú của tham dục êm ái cả.

Sau đó, để tán thán tham dục, bà ngâm một vần kệ khác:

*7. Cự lạc dịu êm thật khó lường,
Thú nào hơn được thú yêu thương,
Ai theo lạc thú này sau đạt
Hạnh phúc trên cao cõi ngọc đường!*

Nghe vậy vua đáp:

- Này ác nữ nhân! Thật quái lạ, bà nói gì thế? Dục lạc phát xuất từ đâu đây? Có nhiều khổ đau tiếp theo sau để trả giá cho dục lạc.

Cùng với các lời này, ngài ngâm các vần kệ cuối để tỏ lòng chê bai tham dục:

*8. Tham dục hôi tanh, thật đáng nhòm,
Chẳng còn khổ não khóc tàn hơn,
Ai theo ác dục này sau phải
Gặt lấy sầu bị địa ngục môn.*

*9. Thèm muốn khát khao mãi chẳng nguôi,
Còn hơn kiếm sắc khéo tay mài,
Hơn dao đâm suốt vào lòng ngực,
Tham dục càng nên phỉ nhổ hoài.*

*10. Hố kia sâu đến cỡ thân người,
Than củi kia đang cháy đỏ tươi,
Cái lưỡi cày nung ngoài nắng gắt,
Dục tham còn độc hại hơn thôi.*

*11. Thuốc độc nào tàn hại tới đa,
Dầu nào nguy hiểm với thân ta,
Rỉ nào bám chặt đồng hư hoại,
Tham dục còn hơn chúng nữa mà.*

Bậc Đại Sĩ đã thuyết Pháp cho bà chánh hậu như vậy. Sau đó ngài tập họp triều thần lại và phán:

- Này các khanh, các khanh hãy cai trị vương quốc. Ta sắp từ giã thế tục.

Và ngay giữa tiếng khóc lóc kêu gào của quần chúng, ngài vụt lên cao, vừa đứng vững trên không, vừa thuyết Pháp. Rồi theo hướng gió ngài bay đến vùng Tuyết Sơn cao xa nhất, ở một nơi đầy an lạc, ngài dựng một am thất, tại đây ngài sống đời của một bậc hiền trí cho đến mạng chung, ngài được sinh lên cõi Phạm thiên.

*

Sau khi chấm dứt Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nói thêm:

- Nay các Tỷ-kheo, không có gì gọi là lỗi lầm nhỏ mọn cả, ngay đến những lỗi nhỏ nhất cũng phải được người trí điều phục.

Rồi Ngài tuyên thuyết các Sự Thật. Bảy giờ vào lúc kết thúc bài giảng, năm trăm vị Tỷ-kheo đã được an trú vào Thánh quả (A-la-hán).

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy các vị Độc Giác Phật đấng Niết-bàn, mẹ của Ràhulà (La-hầu-la) là bà chánh hậu và Ta là vị vua kia.

-ooOoo-